

Bản án số 12/2017/DS - ST

Ngày: 08 - 8- 2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tư Lul

2. Bà: Phạm Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là bà Phạm Thị M trình bày:

Bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc L quen biết nhau từ năm 2015. Sau đó bà L có nhu cầu cần tiền nên liên hệ với bà M đặt vấn đề vay tiền có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 177 tờ bản đồ số 61 tại Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 624850 vào ngày 16/8/2011. Đến ngày 15/4/2015, bà M và bà L đã đến Văn phòng công

chứng S để làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho khoản vay 900.000.000đ. Đến ngày 20/4/2015 bà M và bà L đã hoàn tất việc giao nhận số tiền 900.000.000đ, với thỏa thuận mức lãi là 11%/năm, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 15/4/2015.

Đến thời hạn theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi. Bà M yêu cầu bà L phải trả cho bà M 900.000.000đ tiền gốc và tiền lãi với lãi suất 11%/năm tính từ ngày 20/4/2015 đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận. Từ ngày bà L vi phạm thỏa thuận, bà M yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm. Thời hạn tính lãi tính từ ngày 20/4/2015.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được Tòa án nhân dân huyện S tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gửi kèm theo là bản sao các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên bà L không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cũng như giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Về chứng cứ, nguyên đơn là bà Phạm Thị M đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: Đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/5/2017, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 15/4/2015 (bản gốc); Giấy nhận tiền ngày 20/4/2015 (bản gốc); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 624850 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 16/8/2011 (bản sao y); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của nguyên đơn (bản sao y). Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện S đã yêu cầu bà L cung cấp các tài liệu có chữ ký gốc của bà L để tòa án có cơ sở đối chiếu giám định chữ ký của bà L trong Giấy nhận tiền mà nguyên đơn cung cấp nhưng bà L không cung cấp. Ngoài ra, tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Ngọc L là ở Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho bà M 900.000.000đ tiền gốc và tiền lãi với lãi suất 11%/năm tính từ ngày 20/4/2015 đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận. Từ ngày bà L vi phạm thỏa thuận, bà M yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm. Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai trình bày về việc chấp hành pháp luật của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung các bên thỏa thuận trong Giấy nhận tiền đề ngày 20/4/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 15/4/2015 là Hợp đồng vay tiền, trong đó địa chỉ của bà Nguyễn Thị Ngọc L là ở Tổ dân phố A thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ của bà L phù hợp với kết quả xác minh nơi cư trú của bị đơn của Tòa án nhân dân huyện S trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ theo các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa, tại phiên tòa, bà L vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện S xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 15/4/2015 bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện xác lập giao dịch dân sự về hợp đồng vay tiền với số tiền vay là 900.000.000đ, lãi suất được tính theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 15/4/2015. Để đảm bảo nghĩa vụ cho hợp đồng vay, bà Nguyễn Thị Ngọc L có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 61, diện tích 436,9m² ở địa chỉ tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 624850 ngày 16/8/2011. Hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng S công chứng ngày 15/4/2015. Đến ngày 20/4/2015, các bên đã hoàn thành việc giao nhận số tiền 900.000.000đ, đồng thời các bên thỏa thuận thay đổi về lãi suất, theo đó mức lãi suất được thỏa thuận lại là 11%/năm.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 900.000.000đ Hội đồng xét xử thấy rằng, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc L là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, đến thời hạn thỏa thuận, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ, cụ thể là phải thanh toán số tiền gốc 900.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận 11%/năm là không trái quy định về lãi suất cho vay, thời gian tính lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận là 6 tháng tính từ ngày 15/4/2015. Ngày 20/4/2015, các bên mới hoàn thành việc giao nhận tiền, do vậy cần chấp nhận đối với yêu cầu trả lãi trong hạn trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2015 đến ngày 15/10/2015. Cụ thể số tiền lãi trong hạn phải trả là 48.125.000đ. Từ ngày 16/10/2015 đến 08/8/2017, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận do đó, bị đơn có nghĩa vụ trả lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố.

Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Số tiền lãi quá hạn bị đơn phải trả cho nguyên đơn đến thời điểm xét xử tương ứng với khoảng thời gian 1 năm, 09 tháng, 23 ngày là 146.925.000đ.

Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2017 mà bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho bà Phạm Thị M là 1.095.050.000đ.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000đ + 327.975.000đ x 3% = 44.815.500đ

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị M số tiền 19.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001306 ngày 16/02/2017 và số tiền 4.515.000đ theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001389 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị M

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho bà Phạm Thị M 1.095.050.000đ (một tỷ không trăm chín mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó gồm 900.000.000đ tiền nợ gốc và 195.050.000đ tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 624850 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/8/2011 khi bà Nguyễn Thị Ngọc L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L không trả được nợ gốc và nợ lãi cho bà Phạm Thị M thì bà Phạm Thị M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản mà bà L đã thế chấp cho bà M theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được Văn phòng công chứng S công chứng số 1597, quyền số:01 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 15/4/2015. Tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 61, diện tích 436,9m² tại Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 624850 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/8/2011.

- Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.815.500đ (bốn mươi bốn triệu tám trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị M số tiền 19.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001306 ngày 16/02/2017 và số tiền 4.515.000đ theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001389 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Quảng